

BÁO CÁO

**V/v Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi
ngân sách thành phố 9 tháng năm 2017**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc phê chuẩn phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017; Số 19/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc phê chuẩn phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn trong cân đối ngân sách địa phương năm 2017;

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách thành phố 9 tháng năm 2017 như sau: *(chi tiết số liệu theo các biểu số 93,94,95/CK-NSNN đính kèm*

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2017:

* Tổng thu: 299.772 triệu đồng, gồm

- Thu ngân sách trên địa bàn: 253.510 triệu đồng, đạt 70,42% dự toán, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm 2016, trong đó:

+ Thu nội địa: 235.201 triệu đồng, đạt 76,98% dự toán, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm 2016.

+ Thu quản lý qua ngân sách: 3.192 triệu đồng, đạt 24,46% dự toán,

- Văn phòng Cục thuế thu: 8.432 triệu đồng, đạt 83,82% dự toán.

- Thu chuyển nguồn ngân sách từ năm trước chuyển sang: 3.914 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh: 33.916 triệu đồng

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2017:

* Tổng chi ngân sách trên địa bàn: 260.354 triệu đồng, đạt 79,35% dự toán, tăng 20,3% so với cùng kỳ năm 2016 trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 41.020 triệu đồng, đạt 84,08% dự toán, tăng 150,89% so với cùng kỳ năm 2016.

- Chi thường xuyên: 180.301 triệu đồng, đạt 69,58% dự toán.

- Chi dự phòng ngân sách: 1.925 triệu đồng, đạt 36,29% dự toán

- Chi quản lý qua ngân sách nhà nước: 3.192 triệu đồng, đạt 24,46% dự toán, do ghi thu, ghi chi ngân sách chủ yếu thực hiện vào cuối năm.

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh: 33.916 triệu đồng, tăng 32,1% so với cùng kỳ năm 2016.

3. Hình thức công khai.

- Công bố trên trang thông tin điện tử của Thành phố, Thông báo trên Đài phát thanh & truyền hình Thành phố, niêm yết tại trụ sở UBND thành phố.

4. Thời điểm công khai.

- Báo cáo báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách thành phố 9 tháng năm 2017, chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 9 tháng.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- T.Tr Thành ủy;
- T.Tr HĐND TP;
- CT, Các PCT UBND TP;
- Trung tâm văn hóa TT&DL;
- Lưu VT (5).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Phương Lan

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số: 617/BC -UBND ngày 13/10/2017 của UBND thành phố Hà Giang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 09 tháng năm 2017	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	360.000	253.510	70,42	110,1
I	Thu cân đối NSNN	305.518	235.201	76,98	109,6
1	Thu nội địa	305.518	235.201	76,98	109,6
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	3.914	3.914	100	42,8
III	Thu bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	0	33.916	0,0	183,5
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	328.113	260.354	79,35	120,3
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	315.063	223.246	70,86	117,9
1	Chi đầu tư phát triển	48.785	41.020	84,08	250,9
2	Chi thường xuyên	259.133	180.301	69,58	105,45
3	Chi dự phòng ngân sách	5.305	1.925	36,29	98,5
3	Chi từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2017	1.840		0,00	
II	Chi từ khoản thu quản lý qua NSNN	13.050	3.192	24,46	229,8
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh		33.916		132,1

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 09 THÁNG NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 617/BC -UBND ngày 13/10/2017 của UBND thành phố Hà Giang)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 09 tháng năm 2017	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
	TỔNG THU (I+II+III+IV+V)	373.974	299.772	80,16	110,492
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (I+II)	360.000	253.510	70,42	110
I	Thu nội địa	346.950	250.318	72,15	110
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	4.600	3.543	77,02	110
2	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	222.560	162.214	72,89	111
4	Thuế thu nhập cá nhân	16.000	10.775	67,34	96
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	53.310	29.992	56,26	91
7	Thu phí, lệ phí	8.000	7.019	87,74	156
8	Các khoản thu về nhà đất	38.330	33.830	88,26	127
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		18		9
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	110	49	44,55	39
	Thu tiền sử dụng đất	38.200	33.592	87,94	127
	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	20	171	855,00	900
	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN				
10	Thu khác ngân sách	3.750	2.846	75,89	169
11	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	400	99	24,75	21
II	Thu quản lý qua NSNN	13.050	3.192	24,46	89,06
II	Văn phòng thuế	10.060	8.432	83,82	147,54
1	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (VP thực hiện thu)	4.785	3.421	71,49	537,05
1	VP cục thuế tỉnh thực hiện thu đảm bảo nhiệm vụ chi	5.275	5.011	95,00	99
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	3.914	3.914	100,00	42,79
IV	Thu bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	0	33.916		132,11

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 09 tháng năm 2017	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
V	Thu viện trợ				
B	THU NS TP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	318.568	235.201	73,83	109,56
1	Từ các khoản thu phân chia	16.073	16.798	104,51	105,99
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	302.495	218.403	72,20	109,85



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 617/BC -UBND ngày 13/10/2017 của UBND thành phố Hà Giang)

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 09 tháng năm 2017	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	328.113	260.354	79,35	120,3
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	315.063	223.246	70,86	117,9
I	Chi đầu tư phát triển	48.785	41.020	84,08	250,89
1	Chi đầu tư cho các dự án	48.785	41.020	84,08	250,89
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	259.133	180.301	69,58	105,446
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	130.816	92.089	70,4	106,9
2	Chi khoa học và công nghệ	500	375	75,0	815,2
3	Chi y tế, dân số và gia đình	9.336	5.525	59,2	95,6
4	Chi văn hóa thông tin	2.412	1.600	66,3	88,8
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.541	990	64,2	82,3
6	Chi thể dục, thể thao	458	442	96,5	133,5
7	Chi bảo vệ môi trường	18.396	13.797	75,0	108,5
8	Chi các hoạt động kinh tế	25.474	16.098	63,2	76,0
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	57.056	35.297	61,9	117,0
10	Chi an ninh quốc phòng	3.993	5.583	139,8	114,1
11	Chi khác ngân sách	563	363	64,5	48,2
12	Chi đảm bảo xã hội	8.588	8.142	94,8	136,0
III	Dự phòng ngân sách	5.305	1.925	36,29	98,5
III	Chi từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2017	1.840			
B	Chi từ khoản thu quản lý qua NSNN	13.050	3.192	24,46	229,8
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		33.916		132,1
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		5.024		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		0		
3	Cho các nhiệm vụ chính sách kinh phí thường xuyên		28.892		